TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 151/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2017
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Hữu Khánh
Ông Nguyễn Trung Đông

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Quốc S - Sinh năm 1971 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp RD B, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kiều M (Trần Thị M) - Sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp RD B, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Kiều M kết hôn với nhau vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh S và chị M chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S và chị M bất đồng với nhau về quan điểm, vợ chồng thường hay cự cải nhau. Anh S và chị M đã sống ly thân với nhau từ năm 2016. Tại phiên tòa, anh Trần Quốc S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Kiều M (Nguyễn Thị M).

Về con chung: Anh S và chị M có 02 người con chung tên là Trần Như B sinh ngày 07 – 12 – 2006 và Trần Khánh B sinh ngày 14 – 8 – 2009, hiện nay các

con đang sống chung với anh S. Sau khi ly hôn, anh S yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh S xác định trong thời gian chung sống anh và chị M không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh S xác định trong thời gian chung sống anh và chị M không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Kiều M là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị M có địa chỉ tại ấp RD B, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Kiều M thấy rằng: Anh, chị kết hôn vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh S và chị M không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Kiều M là vợ chồng.

Về con chung: Anh S và chị M có 02 người con chung tên là Trần Như B sinh ngày 07 – 12 – 2006 và Trần Khánh B sinh ngày 14 – 8 – 2009, hiện nay các con đang sống chung với anh S. Sau khi ly hôn, anh S yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, người không nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Trần Như B và Trần Khánh B đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn, Toà án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 18 – 9 – 2017 đối với Trần Như B và Trần Khánh B của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì các cháu trình bày nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với cha là anh S, đây là ý chí tự nguyện của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh S xác định trong thời gan chung sống anh và chị M không có tài sản chung, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh S xác định trong thời gian chung sống anh và chị M không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì anh S có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh S đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập chị M hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập chị M đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng chị M vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh S. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị M.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh S phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 14, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giãm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Quốc S và chị Nguyễn Kiều M (Nguyễn Thị M) là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trần Như B, sinh ngày 07 – 12 – 2006 và Trần Khánh B, sinh ngày 14 – 8 – 2009 cho anh S tiếp tục nuôi, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Quốc S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Quốc S có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011190 ngày 14 - - 4 - 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Trần Quốc S nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Trần Quốc S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên